

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tâm lý học; Chuyên ngành: Tâm lý học xã hội

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Lệ Thanh

2. Ngày tháng năm sinh: 19/7/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Tân Liễu - Yên Dũng - Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10 NV3, Khu đô thị Tổng cục 5, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Học viện An ninh nhân dân, 125 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0916160886;

E-mail: tranlethanbg76@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

TT	Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
1	2000-2013	Giảng viên, Bộ môn Tâm lý, Học viện An ninh nhân dân, Bộ Công an
2	2013-2017	Phó trưởng Phòng, Phòng Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học, Học viện An ninh nhân dân, Bộ Công an
3	2017-2020	Phó Trưởng phòng phụ trách, Phòng Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học, Học viện An ninh nhân dân, Bộ Công an
4	8/2020 - nay	Phó Trưởng Phòng, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Học viện An ninh nhân dân, Bộ Công an

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng phụ trách.

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Học viện An ninh nhân dân, Bộ Công an

Địa chỉ cơ quan: Số 125 Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0692345898

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu:

9. Trình độ đào tạo:

TT	Được cấp bằng	Ngày, tháng, năm cấp bằng, số văn bằng	Ngành/ chuyên ngành	Nơi cấp (trường, nước)
1	Đại học	15/8/1998 Số văn bằng: B87306	Tâm lý giáo dục	Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam
2	Đại học	15/3/2009 Số văn bằng: A0104418	Tiếng Anh	Học viện An ninh nhân dân, Việt Nam
3	Thạc sĩ	06/03/2002 Số văn bằng: 203NoA004119	Tâm lý học	Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam
4	Thạc sĩ	30/12/2022 Số văn bằng: 001288/X02	Quản lý nhà nước về An ninh trật tự	Học viện An ninh nhân dân, Việt Nam
5	Tiến sĩ	15/8/2012 Số văn bằng: 001366	Tâm lý học	Học viện Khoa học xã hội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành: Tâm lý học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Vận dụng đặc điểm tâm lý dân tộc thiểu số vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự
- Vận dụng kiến thức tâm lý học vào nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo;

- Sức khỏe tâm thần và công tác tham vấn tâm lý cho học sinh, sinh viên, người lao động.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: **05** học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **05** đề tài khoa học (trong đó: **chủ trì 02** đề tài cấp cơ sở, tham gia **02** đề tài cấp Bộ và **01** đề tài cấp Cơ sở);
- Đã công bố: **31** bài báo khoa học, trong đó có **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp (số lượng): bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Có 05 bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an.
- Có 04 cải tiến trong công tác quản lý giáo dục - đào tạo.
- Có 02 chứng nhận giảng viên tiêu biểu và giảng viên dạy giỏi cấp Bộ.
- Có 01 kỷ niệm chương vì sự nghiệp khoa học tâm lý - giáo dục Việt Nam năm 2013.

- Có 01 kỷ niệm chương vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam năm 2020.
- Có 01 kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

- Về phẩm chất đạo đức: Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tôi luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, quy định của nhà trường và quy tắc ứng xử của nhà giáo. Bên cạnh đó, tôi luôn ý thức được trách nhiệm công việc và nhiệm vụ được giao, tự giác, nhiệt tình trong công việc và không ngừng học tập, trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực nghiên cứu khoa học.

- Về công tác giảng dạy: Tôi luôn có ý thức đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có số năm giảng dạy liên tục và kiêm nhiệm công tác quản lý giáo dục tính đến thời điểm hiện tại là 24 năm 5 tháng. Tôi đã chủ trì và tham gia biên soạn đề cương bài giảng phục vụ cho việc giảng dạy các học

phần Tâm lý đại cương và tâm lý học xã hội, Tâm lý tội phạm, Tâm lý nghiệp vụ trinh sát, Tâm lý nghiệp vụ điều tra. Bản thân tôi đã và đang tham gia tích cực các nhiệm vụ đào tạo đại học, sau đại học. Đồng thời, tôi đã tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp và tham gia hội đồng hội thảo luận án, bảo vệ luận văn thạc sĩ về tâm lý học, khoa học an ninh.

- Về công tác nghiên cứu khoa học: Tôi đã tham gia và chủ nhiệm đề tài khoa học ở cấp Bộ, cấp Cơ sở. Các kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa quan trọng, là nguồn tham khảo hữu ích cho những người làm công tác giáo dục, y tế, công tác an ninh nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Ngoài ra, các kết quả nghiên cứu của tôi đã được xuất bản trong các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm 5 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ) căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011					328		328/360,8/280
2	2011-2012					389		389/427,9/280
3	2012-2013					316		316/391,6/84
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02 ThS		70		70/230,5/84
5	2022-2023			01 ThS		114		114/192,4/84
6	2023-2024			02 ThS		101		101/251,1/84

Ghi chú:

* Từ năm 2013 đến nay: Giảng viên kiêm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng, số giờ chuẩn là 84 giờ/năm (30% định mức của chức danh giảng viên chính)

- Năm học 2021-2022: Số giờ giảng dạy trực tiếp là 70, hướng dẫn LV là 140, số giờ quy đổi là 230,5.

- Năm 2022-2023: Số giờ giảng dạy trực tiếp là 114, hướng dẫn LV là 70, số giờ quy đổi là 192,4.

- Năm 2023-2024: số giờ giảng dạy trực tiếp là 101, hướng dẫn LV là 140, số giờ quy đổi là 251,1

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH.....; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Học viện ANND; số bằng: A0104418; năm cấp: 15/03/2009.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp đại học tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Vân Tuyết Nhung		x	x		2021-2022	Học viện KHXH	23/02/2023
2	Nguyễn Thị Huệ		x	x		2021-2022	Học viện KHXH	23/02/2023
3	Phan Thị Mộng Tuyền		x	x		2022-2023	Học viện KHXH	06/10/2023
4	Vũ Thị Thiên Thương		x	x		2023-2024	Học viện KHXH	23/01/2024
5	Mai Trọng An Vinh		x	x		2023-2024	Học viện KHXH	Chờ cấp bằng

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Tính cách dân tộc H'Mông ở khu vực phía Bắc Việt Nam	CK	NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2023	01	Chủ biên	Toàn tập 263 trang	Số 604-2023/CXBIPH/06-42/ĐHQGHN của Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Cẩm nang thực tế chính trị - xã hội	HD	Học viện ANND, 2022	05	Chủ biên	Mục II.1,2,4 (tr7,8,9) Mục III.2,4 (tr42-44, 45-54)	Số 5694/QĐ-T01-QLKH ngày 16/9/2022 của Giám đốc Học viện ANND
3	Biên soạn, biên tập Mục từ Quyền 31A chuyên ngành Tâm lý học	HD	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam	32	Tham gia	28 mục từ	Hợp đồng số 12/HĐTK-VPĐA-Q31A ngày 06/5/2022, Biên bản nghiệm thu, thanh lý ngày 16/02/2023

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 (số TT 1).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Nguyên nhân tâm lý xã hội của sự phục hồi, phát triển đạo Tin lành trong đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên và những vấn đề đặt ra đối với công tác An ninh	Tham gia	Mã số BA.2002.T31.025 Cấp Bộ	T7/2002 - T7/2005	28/7/2005 Xuất sắc

2	Giải pháp tâm lý xã hội giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Tham gia	SX.2010.T31.024 Cấp cơ sở	5/2011 - 5/2012	30/5/2011 Xuất sắc
II Sau khi được công nhận TS					
1	Tác động tâm lý người có uy tín trong dân tộc Mông để tranh thủ, sử dụng vào công tác an ninh trên địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam	CN	SX.2013.T31.25 Cấp cơ sở	8/2013 - 11/2015	29/8/2017 Xuất sắc
2	Hành vi ứng xử nơi công cộng của sinh viên Thủ đô	CN	HTLH-01 Hội Tâm lý học	1/2023 - 12/2023	05/12/2023 Khá
3	Giáo dục và y tế khu vực biên giới trên đất liền Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	Tham gia	Cấp Bộ	6/2023 - 7/2023	17/7/2023

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Năng lực tư duy của sinh viên Học viện ANND	01	X	Kỷ yếu Đại hội nhiệm kỳ II Hội Khoa học tâm lý - giáo dục Ngành CA			117-122	2002
2	Giáo dục chuẩn mực xã hội đối với trẻ vị thành niên phạm pháp trong các trường giáo dưỡng	01	X	Tạp chí Tâm lý học. ISSN: 1895-0098			4, 30-35	2008

3	Sự lo ngại lực lượng thần linh, các ma trong tâm lý của dân tộc H'mông ở khu vực phía Bắc Việt Nam	01	X	Tạp chí Tâm lý học. ISSN: 1895-0098			9, 69-80	2011
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến lối sống du canh, du cư của người Mông ở khu vực phía Bắc Việt Nam và một số giải pháp dưới góc độ tâm lý - xã hội	01	X	Tạp chí Khoa học giáo dục an ninh ISSN: 1895-4778			9, 59-62	2011
5	Tính cố kết dòng họ của người H'mông ở khu vực phía Bắc Việt Nam	01	X	Tạp chí Tâm lý học. ISSN: 1895-0098			10, 66-78	2011
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Bài báo đăng trên tạp chí quốc gia							
1.1	Vai trò của người làm tham vấn tâm lý tại trường trung học cơ sở trong bối cảnh đại dịch Covid-19	06		Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			10, 15-23	2021
1.2	Khó khăn tâm lý trong học tập của sinh viên Học viện An ninh nhân dân	01	X	Tạp chí Tâm lý học ISSN: 1895-0098			11, 116-125	2021
1.3	Thực trạng nhu cầu học tập của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			1, 79-95	2022
1.4	Thực trạng nhu cầu tư vấn tâm lý học đường của học sinh trung học phổ thông thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	02	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			5, 140-153	2022

1.5	Thực trạng hành vi lệch chuẩn học đường của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			6, 83-92	2022
1.6	Thực trạng nhận thức về hành vi quan hệ tình dục ở trẻ từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trong các vụ án giao cấu tại thành phố Hồ Chí Minh	02	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			6, 152-163	2022
1.7	Tác động của covid -19 đến cảm xúc của người bị nhiễm Covid -19	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			7, 138-148	2022
1.8	Giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa Công an với cơ quan, ban, ngành trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh Gia Lai	01	X	Tạp chí Công an nhân dân ISSN:1859-4409			7, 132-135	2022
1.9	Thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý của công nhân viên nữ ở khu công nghiệp Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	02	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			11, 98-108	2022
1.10	Stress và tác động của yếu tố kinh tế đến mức độ stress của người dân trong bối cảnh dịch COVID-19	04		Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			1, 30-41	2023

1.11	Thực trạng nhu cầu tư vấn sức khỏe sinh sản của học sinh trung học phổ thông tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	02	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			4, 79-88	2023
1.12	Giáo dục và y tế biên giới đất liền Việt Nam	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			12, 71-79	2023
1.13	Độ tuổi đi học và đang đi học của các tỉnh biên giới đất liền Việt Nam	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			12, 164-171	2023
1.14	Thực trạng sinh con của phụ nữ khu vực biên giới trên đất liền ở Việt Nam	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			01, 120-128	2024
1.15	Thực trạng sử dụng bảo hiểm y tế và hành vi chăm sóc sức khỏe của người dân khu vực biên giới trên đất liền ở Việt Nam	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			01, 30-37	2024
1.16	Hành vi ứng xử nơi công cộng của sinh viên thủ đô biểu hiện qua nhận thức và thái độ	01	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866-8019			4, 232-241	2024
2	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế							
2.1	The Impact of Generalised Anxiety Disorder on undergraduate Students' Quality of Life in Ho Chi Minh City	04	X	ASIAN Journal of Psychiatry ISSN:1876-2018	SCOPUS Q2		16, (3-4) 99-105	2022

2.2	Effects of Anxiety Symptoms on Undergraduate Students' Quality of Life: Mediating Role of Perceived Social Support and Self-esteem	03	X	Psychology Hub ISSN:2723-973X	SCOPUS Q3		1,(3) 59-66	2024
2.3	Stress in Relationship With Burnout Due to Covid-19: The moderating role of coping strategies	08	X	ASIAN Journal of Psychiatry ISSN:1876-2018	ESCI		25, (3) 1-10	2024
2.4	Predictability of Extrinsic and Intrinsic Factors on Counseling Competence of School Counselors: A Cross-sectional Study in Vietnam	04	X	Journal of Curriculum and Teaching ISSN: 1927-267	SCOPUS Q4		13, (2), 113-121	2024
3	Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo							
3.1	Triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ Vừa làm vừa học tại Học viện an ninh nhân dân	01	X	Kỷ yếu Hội nghị “Sơ kết triển khai thí điểm đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Học viện an ninh nhân dân” giai đoạn 2010 - 2015			34-40	2015
3.2	Đẩy mạnh công tác quản lý đào tạo nhằm nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của học viên hệ Vừa làm vừa học	01	X	Kỷ yếu Hội nghị “Điện hình tiên tiến trong phong trào thi đua học tập - rèn luyện tốt của Học viện an ninh nhân dân” giai đoạn 2015 - 2017			179-186	2017

3.3	Kinh nghiệm trong công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của học viên hệ VLVH tại Học viện ANND	01	X	Kỷ yếu Hội nghị “Điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua học tập - rèn luyện tốt của Học viện an ninh nhân dân” giai đoạn 2017 - 2019			147-150	2019
3.4	Nâng cao chất lượng đào tạo đại học hệ VLVH của Học viện An ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu thực tiễn	01	X	Kỷ yếu Hội nghị Tổng kết 50 năm đào tạo đại học tại Học viện ANND			312-317	2019
3.5	Mối quan hệ phối hợp trong tổ chức phục vụ tài liệu dạy học cho học viên các lớp liên kết vừa làm, vừa học mở tại Công an các đơn vị, địa phương	01	X	Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trong Học viện An ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giáo dục, đào tạo đặt ra hiện nay”			48-54	2020
3.6	Hoạt động tham vấn tâm lý tại các trường trung học cơ sở trong bối cảnh hiện nay	05		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội, ISBN: 978-604-88-7127-7			9-16	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 bài, gồm: 2.1 (SCOPUS Q2), 2.2 (SCOPUS Q3), 2.3 (ESCI), 2.4 (SCOPUS Q4).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg).

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Sáng kiến, cải tiến: Xây dựng biểu mẫu thanh tra, kiểm tra đào tạo các lớp hệ vừa làm vừa học trong và ngoài Học viện	Học viện ANND	2014	Tác giả chính	03
2	Sáng kiến, cải tiến: “Xây dựng phần mềm quản lý kết quả học tập, liên thông với hệ thống phần mềm của Học viện ANND”.	Học viện ANND	20/8/2021	Tác giả chính	03
3	Sáng kiến, cải tiến: Xây dựng quy trình công tác bồi dưỡng cán bộ chủ nhiệm lớp liên kết trình độ đại học	Học viện ANND	2022	Tác giả chính	03

4	Sáng kiến, cải tiến: “Xây dựng phim và bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban coi thi - Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an đối với thí sinh dự tuyển đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp THPT”	Học viện ANND	22/6/2023	Tác giả chính	03
---	---	---------------	-----------	---------------	----

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 04 công trình được công nhận và ứng dụng hiệu quả tại Học viện An ninh nhân dân (số thứ tự 1, 2, 3,4)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (chủ trì, tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS Trần Lê Thanh

